TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/DS-ST
Ngày: 21/3/2023
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Cẩm Hừng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải

2. Ông Lê Quang Thanh

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Đặng Nam Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 439/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2023, về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 251, Tổ 17, ấp ĐT, xã TT, thành phố C, Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 131, Tổ 5, ấp ĐT, xã TT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà Lê Thị T có mặt, bà Phạm Thị Kim L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2022, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 19/9/2022, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 17/10/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm ngày 21/3/2023, nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:

Vào ngày 01/01/2020 dương lịch, bà Phạm Thị Kim L có vay của bà Lê

Thị T số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), mục đích vay để làm ăn, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất vay là 1%/tháng, có làm biên nhận. Từ ngày vay tiền đến nay, bà L không đóng lãi và cũng không trả tiền vốn cho bà T. Nay bà T yêu cầu bà L trả cho bà T số tiền vốn vay là 200.000.000 đồng, yêu cầu tính tiền lãi đối với số nợ vay theo mức lãi suất 1%/tháng từ ngày 01/01/2020 đến khi thanh toán hết tiền 200.000.000 đồng.

Tại phiên họp ngày 02/02/2023 và tại phiên tòa sơ thẩm ngày 21/3/2023, bà Lê Thị T thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà T chỉ yêu cầu bà L trả số tiền vốn vay 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn Phạm Thị Kim L: Tòa án nhân dân thành phố C đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Phạm Thị Kim L nhưng bà L không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan đến vụ án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng và người tham gia tố tụng khác: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng và người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ Điều 463, Điều 466 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay là 200.000.000 đồng, về tiền lãi: do bà T không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn vay là 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, ngoài ra nguyên đơn và bị đơn cũng không có yêu cầu nào khác nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Phạm Thị Kim L có địa chỉ tại Tổ 5, ấp ĐT, xã TT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với bà Phạm Thị Kim L nhưng bà Phạm Thị Kim L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với việc bà Lê Thị T yêu cầu bị đơn Phạm Thị Kim L trả số tiền vốn vay 200.000.000 đồng:

Hội đồng xét xử nhận định, theo biên nhận vay tiền đề ngày 01/01/2020 thể hiện nội dung vào ngày 01/01/2020 dương lịch, bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1963, địa chỉ 131, Tổ 5, Ấp ĐT, xã TT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp có vay của bà Lê Thị T số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), lãi suất 1% mỗi tháng, thời hạn vay 06 tháng, bà L có ký tên và viết họ tên Phạm Thị Kim L vào biên nhận vay tiền. Như vậy, việc bà Phạm Thị Kim L có vay của bà Lê Thị T số tiền 200.000.000 đồng là có thật và việc bà L không thực hiện việc trả tiền cho bà Lê Thị T là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Đối với bị đơn Phạm Thị Kim L đã được Tòa án tống đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án. Tuy nhiên, từ khi nhận được thông báo thụ lý vụ án cho đến nay bà L không cung cấp cho Tòa án văn bản ý kiến hay tài liệu chứng cứ thể hiện việc phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 91 BLTTDS năm 2015 cũng quy định: *"Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó."*

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định bà Lê Thị T yêu cầu bà Phạm Thị Kim L trả số tiền vốn vay 200.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc bà L trả cho bà T số tiền vốn vay 200.000.000 đồng.

[2.2] Về lãi suất: Nguyên đơn Lê Thị T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp như đã nhận định nêu trên nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T về việc yêu cầu bà Phạm Thị Kim L trả số tiền vốn vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Buộc bà Phạm Thị Kim L có nghĩa vụ phải trả cho bà Lê Thị T số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 10.00.000 đồng (Mười triệu đồng).

Bà Lê Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo biên lai số 0011843 ngày 02/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đoàn Thị Cẩm Hừng